

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HS-ST
Ngày: 28 / 12 / 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung – Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Châu Đốc tỉnh An Giang;

2. Bà Ngô Thị Lệ Thi – Bí thư Đoàn thanh niên công sản H1 Chí Minh phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Đặng Thị Tâm, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Bị cáo: Trần Thanh B, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 11, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; con ông Trần Ngọc A và bà Phạm Thị C; chưa lập gia đình;

Tiền sự: Chưa;

Tiền án:

- Ngày 20/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 17/9/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 17/3/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tổng giá trị tài sản trộm cắp 700.000 đồng), ngày 19/5/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giam từ ngày 04/10/2017 cho đến nay.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ 01, khóm V1, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Huỳnh Thanh H, sinh năm 1996; địa chỉ: tổ 19, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

- Nguyễn Tấn P, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ 17, khóm V2, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người bị hại bà Nguyễn Thị X, các người lên quan Huỳnh Thanh H, Nguyễn Tấn P vắng mặt; các người làm chứng Trần Minh Hồng Th, Trần Minh T, Phạm Văn H1, La Quốc D đều vắng mặt những có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thanh B bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/9/2017, bị cáo đi đến khu vực tổ 01, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tìm tài sản lấy trộm. Đến nhà trọ Minh Minh Thư của Nguyễn Thị Mỹ X, quan sát thấy cửa mở không người trông coi, bị cáo lén lút vào nhà trọ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng để trên kệ. Sau đó, bị cáo nhờ Huỳnh Thanh H (cháu của bị cáo) đem bán điện thoại Nokia và sửa giúp điện thoại Iphone 6s. Huỳnh Thanh H mang điện thoại Nokia bán cho Nguyễn Tấn P (chủ tiệm sửa điện thoại Tấn P tại khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang) giá 500.000 đồng. Bị cáo lấy số tiền này trả cho Huỳnh Thanh H 200.000 đồng đã mượn trước đó, số còn lại tiêu xài hết. H mang điện thoại Iphone 6s đến cửa hàng Thế giới di động phường Núi Sam chạy chương trình. Ngày 17/9/2017, Công an phường Núi Sam mời bị cáo về làm việc, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản. Huỳnh Thanh H và Nguyễn Tấn P giao nộp toàn bộ tang vật cho Công an phường Núi Sam.

Ngày 04/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc thi hành Lệnh bắt bị cáo để tạm giam và chuyển bị cáo cho Nhà tạm giữ - Công an thành phố Châu Đốc tạm giam để điều tra. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08/10/2017, khi đang bị tạm giam tại buồng số 4, khu D, lợi dụng lúc cán bộ Trần Minh T và Trần Minh Hồng Th mở cửa buồng giam phát cơm, bị cáo đã đẩy cửa trốn thoát khỏi Nhà tạm giữ chạy đến đường kênh 30/4 hướng về văn phòng khóm Châu Long 8, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang thì bị lực lượng Cảnh sát thi hành án hình sự - Công an thành phố Châu Đốc truy bắt và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ được: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, đã qua sử dụng, do Nguyễn Tấn P giao nộp; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu vàng, đã qua sử dụng, do Huỳnh Thanh H giao nộp.

Tất cả đã giao trả cho Nguyễn Thị Mỹ X.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 179 ngày 27/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - thành phố Châu Đốc, xác định:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, mode RM-1172 màu trắng, có giá 600.000 đồng (do Nguyễn Tấn P giao nộp).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, model A1688FCCID, màu vàng, có giá 5.000.000 đồng (do Huỳnh Thanh H giao nộp).

Tổng giá trị: 5.600.000 (năm triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Ngày 26/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thanh B có dấu hiệu phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04/10/2017, bị cáo bị tạm giam.

Ngày 13/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thanh B có dấu hiệu phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Ngày 01/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định nhập vụ án hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 01/VKS-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

P biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần Thanh B về tội “trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam”:

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cố ý trực tiếp lấy trộm tài sản của người bị hại là xâm hại đến quyền sở hữu của người khác. Đồng thời, hành vi bỏ trốn khỏi nơi tạm giữ là xâm phạm đến chế độ giam, giữ của Cơ quan thi hành án hình sự, làm ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện chính sách của Nhà nước, tác động đến tâm lý của những người khác đang bị tạm giữ, tạm giam cùng trại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có thể răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Bản án ngày 20/12/2013, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 17/9/2014 thì chấp hành xong án phạt tù. Đến ngày 17/3/2015 (chưa được xóa án tích) bị xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 19/5/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Do bản án năm 2015 dựa vào tiền án của bản án 2013 nên không áp dụng tình tiết “Tái phạm” đối với bị cáo. Tuy nhiên, đến ngày 15/9/2017 (chưa được xóa án tích) mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm “Trộm cắp tài sản” và “ Trốn khỏi nơi giam”. Bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo bị nhiễm HIV là tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Căn cứ nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015 về việc áp dụng điều khoản có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo đó, khung hình phạt của tội “Tội trốn khỏi nơi giam” quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức phạt tù 06 tháng đến 03 năm, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 331 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó cần xem xét áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh B từ 01 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam*”. Tổng hợp hình phạt cho bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Bình nộp 300.000 đồng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thanh H nộp 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Trách nhiệm dân sự, người bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ X đã nhận lại 02 điện thoại và người liên quan Nguyễn Tấn P không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

- *Về tố tụng*: Người bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ X; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thanh H, Nguyễn Tấn P; các người làm chứng Trần Minh Hồng Th, Trần Minh T, Phạm Văn H1, La Quốc D đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong H1 sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Ngoài ra, tất cả những người làm chứng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 191, 192 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- *Về nội dung*:

Bị cáo khai nhận, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 10 giờ 00 ngày 15/9/2017, bị cáo từ nhà đi bộ đến Trung tâm thương mại phường Núi Sam tìm tài sản để lấy trộm, khi đi ngang qua nhà trọ Minh Minh Thu, nhìn thấy nhà mở cửa nhưng không ai trông coi, bị cáo đi vào nhà, quan sát nhìn thấy trên đầu tủ gỗ đựng giày dép có 02 điện thoại. Bị cáo lén lút

lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng bỏ vào túi áo và 01 điện thoại Iphone 6s, màu vàng bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà trọ. Đi một đoạn đến khu vực vắng người qua lại thuộc khóm Vĩnh Đông, bị cáo lấy 02 điện thoại tháo 02 sim ra bỏ. Sau đó, bị cáo đưa cho Huỳnh Thanh H (cháu gọi bị cáo bằng cậu) nhờ bán điện thoại Nokia, Huỳnh Thanh H bán cho Nguyễn Tấn P giá 500.000 đồng, bị cáo trả cho Huỳnh Thanh H 200.000 đồng mượn trước đó, còn 300.000 đồng tiêu xài hết. Bị cáo nhờ Huỳnh Thanh H chạy chương trình điện thoại Iphone 6s nên Huỳnh Thanh H mang điện thoại Iphone 6s đến cửa hàng Thế giới di động phường Núi Sam sửa chữa; bị cáo không nói cho Huỳnh Thanh H biết 02 điện thoại là do bị cáo lấy trộm mà có. Sau đó, bị cáo bị lực lượng Công an bắt giữ.

Ngày 04/10/2017, bị cáo bị bắt tạm giam để điều tra về trộm cắp tài sản. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08/10/2017, khi đang bị tạm giam tại buồng số 4, khu D, lợi dụng lúc cán bộ Trần Minh T và Trần Minh Hồng Th mở cửa buồng giam phát cơm, bị cáo đã đẩy cửa trốn thoát khỏi Nhà tạm giữ, chạy ra cửa chính đường 30/4 được một đoạn thì lợi qua kênh chạy tiếp một đoạn nữa thì bị cáo bị lực lượng Cảnh sát thi hành án hình sự - Hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Châu Đốc đuổi theo bắt giữ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại Iphone 6S của Nguyễn Thị Mỹ X (chủ nhà trọ Minh Minh Thụ) phù hợp với biên bản nhận tố giác, tin báo về tội phạm ngày 16/9/2017 (bút lục số 66); các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, cũng như lời khai người bị hại về việc mất 01 điện thoại Nokia màu trắng và 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng để trên tủ dép phía trước nhà trọ Minh Minh Thụ; phù hợp và các chứng cứ được thể hiện trong H1 sơ vụ án.

Đồng thời, về hành vi trốn khỏi nơi giam phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/10/2017 (bút lục số 67); phù hợp với lời khai của những người làm chứng Trần Minh Hồng Th, Trần Minh T, Phạm Văn H1, La Quốc D về việc lợi dụng lúc cán bộ quản giáo Trần Minh Hồng Th và Trần Minh T mở cửa phát cơm đến buồng giam số 4, khu D cho bị cáo, bị cáo đã xô cửa chạy ra khỏi buồng giam, chạy ra cổng chính nhà tạm giữ, đường kênh 30/4 bị cáo rẽ trái được một đoạn thì lợi qua kênh chạy tiếp thì bị lực lượng Cảnh sát bắt lại. Trong quá trình đuổi bắt bị cáo, bị cáo không dùng vũ lực gây thương tích cho ai.

Đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thanh B có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại gồm 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model RM-1172 màu trắng, có giá 600.000 đồng (do Nguyễn Tấn P giao nộp) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, model A1688FCCID, màu vàng, có giá 5.000.000 đồng (do Huỳnh Thanh H giao nộp). Tổng giá trị: 5.600.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và "Trốn khỏi nơi giam" theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 20/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 17/9/2014 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 17/3/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 19/5/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích. Không áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo do bản án năm 2015 có tiền án năm 2013.

Ngày 15/9/2017, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục lấy trộm tài sản của người bị hại và khi bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an thành phố Châu Đốc, ngày 04/10/2017, bị cáo còn có hành vi trốn khỏi nơi giam nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Tài sản bị cáo trộm được thuộc quyền sở hữu của người bị hại, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Trong thời gian tạm giam bị cáo để điều tra làm rõ hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã được nghe phổ biến về nội quy nhà tạm giữ, nhưng không suy ngẫm sửa chữa và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình mà lợi dụng trong lúc cán bộ quản giáo mở cửa buồng giam phát cơm thì bị cáo đẩy cửa thoát trốn khỏi nơi giam.

Hành vi trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật; xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tư pháp, chế độ giam, giữ của Cơ quan thi hành án hình sự - hỗ trợ tư pháp, làm ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện chính sách của Nhà nước ta, tác động xấu đến những người đang bị tạm giam, tạm giữ khác trong trại.

Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng lại nghiện ma túy, lười biếng lao động, thích sống hưởng thụ, không làm mà muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật; không chấp hành theo quyết định tạm giam, giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra mà tìm cách bỏ trốn khỏi nơi giam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ ở thái độ thành khẩn khai báo, bản thân bị nhiễm HIV, được xem xét khi lượng hình theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc áp dụng điều khoản có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về khung hình phạt của tội “Trốn khỏi nơi giam” quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức phạt tù 06 tháng đến 03 năm, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 331 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét, áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo như quan điểm Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không áp dụng đối với bị cáo.

Vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu trắng, Model, RM – 1172, IMEL 1: 356011087375520; IMEL 2: 356011087375538, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu vàng, Model: A1688 FCCID; BCG – E2946A IC: 579C – E2946A; số sê: C7J QĐBG4GRY7, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc đã giao trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ X là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với 02 sim điện thoại bị cáo khai đã vứt bỏ, người bị hại không yêu cầu nhận lại do không có giá trị đáng kể nên không xem xét giải quyết.

Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trần Thanh B giao nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, Huỳnh Thanh H giao nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Về trách nhiệm dân sự, bà Nguyễn Thị Mỹ X đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường khác, nên không đề cập đến.

Đối với Huỳnh Thanh H mang điện thoại bán và sửa chữa, ông Nguyễn Tấn P khi mua tài sản nhưng không biết do bị cáo Bình phạm tội mà có nên Công an không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Nguyễn Tấn P và Huỳnh Thanh H đã giao nộp tài sản. Nguyễn Tấn P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, cũng cần nhắc nhở Huỳnh Thanh H và Nguyễn Văn P khi mang đi sửa chữa và mua bán tài sản phải biết rõ nguồn gốc để sớm tố giác tội phạm góp phần giữ trật tự chung ở địa phương.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh B phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Trốn khỏi nơi giam*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 311; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Trần Thanh B: **02 (hai) năm tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”; **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Trốn khỏi nơi giam*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tổng hợp hình phạt: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giam 04/10/2017 (*không bốn, tháng mười, năm hai nghìn không trăm mười bảy*).

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

Buộc bị cáo Trần Thanh B giao nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, Huỳnh Thanh H giao nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh B phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người bị hại, các người liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng H1 sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);s
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu H1 sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Huỳnh Thị Bạch Tuyết